

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/3/2021. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Vũ Thanh T**, sinh năm 1983; Trú tại: đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2/ Anh **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1984; Trú tại: đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn Bảo V**, sinh năm 1964; Trú tại: đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2021 tại trước số nhà XX, đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Hà Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đi cùng với Thọ có Vũ Thanh T.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa 03 viên nén màu tím và các mảnh vỡ viên nén màu tím kích thước (6x4)cm (được niêm phong, ký hiệu “A”).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 43C1- 622.xx; số máy: 00550xx, số khung: 0549xx.

- 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone, màu vàng, chứa sim số: 08699141xx; 01 điện thoại hiệu Iphone, màu xám, chứa sim số: 08776422xx; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu xanh, chứa các sim số 09359119xx và 09459297xx; 01 điện thoại di động màu đen, có dòng chữ Nokia, có chứa sim số: 09021786xx và sim: 09361278xx.

- 01 túi da màu đen.

Lúc 11h00’ ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T tại phòng số ZZ, nhà số SS, đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng tiếp tục thu giữ: 01 túi xách cầm tay màu đen bên trong có 01 bì giấy có chữ Cathay life chứa 01 gói ni lông bên trong có một gói ni lông kích thước (3,5x3) cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, 03 viên nén màu tím và 03 mảnh vỡ viên nén màu tím. (niêm phong kí hiệu “B”).

Theo Kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 23/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu B được chia thành: Mẫu ký hiệu B1: 03 viên nén màu tím và 03 mảnh vỡ của viên nén màu tím; mẫu ký hiệu B2: 02 viên nén màu xanh.

Các viên nén màu tím, các viên nén màu xanh và các mảnh vỡ của viên nén màu tím trong mẫu niêm phong ký hiệu A, B (B1, B2) gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A: 2,380 gam; Mẫu B: 3,655 gam (*Trong đó mẫu B1: 2,776 gam; mẫu B2: 0,879 gam*).

Tại Công văn số 2259/PC06 (Đ7) ngày 05/4/2021, của Phòng PC06 - Công an thành phố Hà Nội xác định: Hà Văn T trong danh chỉ bản do Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cung cấp chính là PHẠM TẤT V – đối tượng truy nã theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội từ năm 2010. Vinh khai nhận từ năm 2016 Vinh vào Đà Nẵng sinh sống và lấy tên Hà Văn T.

Quá trình điều tra ban đầu, PHẠM TẤT V khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đều là của bị cáo. Nguồn gốc ma túy là bị cáo được một người tên T cho khi bị cáo ra Bắc chơi. Sau khi có ma túy, bị cáo có sử dụng 1 lần, số còn lại bị cáo phân ra, một gói bỏ trong ví cầm tay, để vào cốp xe mục đích sử dụng (*gói bị thu giữ khi bắt quả tang*); một gói bị cáo bỏ vào ví cầm tay của Vũ Thanh T, mục đích cho T nhưng chưa kịp nói cho T biết (*Gói thu giữ khi tiến hành khám xét chỗ ở*). Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 6,035 gam ma túy, loại MDMA.

Về diễn biến bỏ ma túy vào ví của Vũ Thanh T, bị cáo khai: Vào trưa ngày 15/3/2021 Vũ Thanh T là bạn đồng hương có đến phòng trọ của bị cáo chơi, gửi lại hành lý trong đó có ví cầm tay, lúc T ra bên ngoài phòng trọ để hút thuốc, bị cáo tự ý cất ma túy vào ví trọng mục đích cho T nhưng bị cáo chưa nói cho T biết, sau đó bị cáo đi công việc đến khoảng 18 giờ bị cáo về phòng trọ và cùng đi ăn tối với T, đến 20 giờ 00 cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố PHẠM TẤT V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 02/11/2021 bị cáo thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận số ma túy 2,380 gam thu giữ khi bị bắt quả tang là của bị cáo. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở, bị cáo cho rằng là của Vũ Thanh T, bị cáo không biết và không liên quan đến số ma túy này. Do lúc khám xét, Vũ Thanh T có nhờ bị cáo nhận thay nên bị cáo mới đồng ý thừa nhận số ma túy trong ví của Vũ Thanh T là của bị cáo cho Vũ Thanh T nhưng chưa kịp nói cho T biết. Căn cứ diễn biến phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ một số mâu thuẫn trong lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bổ sung, PHẠM TẤT V chỉ thừa nhận số ma túy 2,380 gam loại MDMA thu giữ khi bắt quả tang ngày 15/3/2021 là của bị cáo, không thừa nhận số ma

túy còn lại. Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh thông tin Vũ Thanh T tại địa phương nhưng kết quả xác minh thể hiện Vũ Thanh T không có mặt tại địa phương và đi đâu, làm gì không rõ.

Ngày 17/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ban hành Cáo trạng số 34/CT-VKS truy tố đối với PHẠM TẮT V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đồng thời tách số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vinh (Mẫu B) để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa ngày 09/8/2022, Vũ Thanh T có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và khai không biết gì về số ma túy trong ví da của T do Cơ quan Điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của PHẠM TẮT V vào ngày 16/3/2021. Căn cứ diễn biến phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị rút hồ sơ để điều tra, truy tố lại.

Tại bản Cáo trạng 107/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho rằng quá trình điều tra bổ sung đã đối chất giữa PHẠM TẮT V với Vũ Thanh T về gói ma túy thu giữ trong ví cầm tay của T để tại phòng trọ của V nhưng T không thừa nhận, không biết về số ma túy này. Viện kiểm sát khẳng định việc bị cáo thay đổi lời khai là không có căn cứ, mục đích là chối tội. Do đó Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố PHẠM TẮT V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo PHẠM TẮT V về hành vi tàng trữ 02 gói ma túy thu giữ trong vụ án theo Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với 02 ví da thu giữ của bị cáo và Vũ Thanh T cùng với bao bì đựng mẫu đã niêm phong do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 04 điện thoại di động đã bị thu giữ trong vụ án.

Bị cáo PHẠM TẮT V khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/3/2021 sau khi đi ăn tối cùng nhau trên đường Nguyễn Chí T, bị cáo cùng với Vũ Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 43C1- 622.xx để đi về phòng trọ. Khi đến trước số nhà XX, đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong cốp xe có 01 gói ni lông bên trong có chứa 03 viên nén màu tím và các mảnh vỡ viên nén màu tím (bỏ trong ví cầm tay) là ma túy. Nguồn gốc số ma túy này bị cáo được một người bạn cho khi bị cáo ra Bắc chơi, sau khi đã sử dụng 1 lần, số còn lại chưa sử dụng, đang cất giữ thì bị bắt. Đối với gói

ma túy thu giữ trong ví cầm tay của Vũ Thanh T theo biên bản khám xét chỗ ở vào ngày 16/3/2021 bị cáo cho rằng của Vũ Thanh T, không liên quan đến bị cáo. Lý giải về lời khai trước đây, bị cáo cho rằng lúc khám xét, Vũ Thanh T có quay sang nói nhỏ với bị cáo “*anh nhận hộ em*”, lúc này vì nghĩ dù gì mình cũng phạm tội nên bị cáo đã nhận thay. Trên thực tế bị cáo không biết, không liên quan gì đến gói ma túy trong ví của Vũ Thanh T. Do đó, về mặt tội danh, bị cáo thừa nhận đối với hành vi tàng trữ 2,380 gam loại MDMA, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số ma túy còn lại không phải của bị cáo; Về mặt tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thanh T khai vào ngày 15/3/2021 anh có nhờ PHẠM TẮT V đón về phòng trọ, tại đây anh có gửi hành lý trong đó có 01 ví cầm tay, sau đó anh đón xe đi thăm người thân. Đến chiều ngày 15/3/2021 T quay về phòng trọ và cùng đi ăn với V, lúc về đến trước số nhà XX, đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang vì trong cốp xe V có ma túy. Ngày 16/3/2021 Cơ quan Công an tiếp tục khám xét chỗ ở của V thì phát hiện trong ví cầm tay của T có ma túy, T nghe V khai là V tự ý bỏ vào, mục đích là cho T. Vũ Thanh T khẳng định không biết và không có liên quan gì đến số ma túy này, việc bị cáo khai T nhờ bị cáo nhận thay là không đúng.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bá L, Nguyễn Bảo V vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, phù hợp với các diễn biến liên quan đến việc cho thuê phòng trọ, diễn biến việc bị cáo mượn xe là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vụ án thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung, quá trình điều tra bổ sung Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện điều tra theo trình tự quy định tại Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, điều tra bổ sung và tại phiên tòa trên cơ sở đối chiếu với các biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khai có tại hồ sơ vụ án thì thấy: Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/3/2021 tại trước số nhà XX, đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Phạm Tất V bị phát hiện, bắt quả tang vì có hành vi cất giấu ma túy trong cốp xe. Theo khai nhận của bị cáo,

nguồn gốc ma túy bị cáo được một người bạn cho khi ra Bắc chơi, mục đích cất giấu là để sử dụng. Kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 23/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận khối lượng gói ma túy thu giữ của bị cáo là 2,380 gam loại MDMA. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Tất V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Riêng đối với gói ma túy thu giữ trong ví cầm tay của Vũ Thanh T gửi tại phòng trọ của bị cáo thì thấy rằng: Lời khai ban đầu, bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo tự ý bỏ vào ví T, mục đích cho T nhưng bị cáo chưa kịp nói cho T biết thì bị bắt, tuy nhiên diễn biến lời khai của bị cáo về thời điểm bỏ ma túy vào, diễn biến T đến phòng bị cáo có nhiều nội dung còn mâu thuẫn, bất nhất. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận số ma túy này là của mình, quá trình điều tra bổ sung, ngoài chứng cứ là lời khai, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị buộc tội đối với bị cáo. Mặc khác, so với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2021 thì biên bản khám xét ngày 16/3/2021 (*không có sự tham gia của Kiểm sát viên*) chỉ ghi đồ vật thu giữ liên quan đến vụ án bao gồm ví của Vũ Thanh T và ma túy bên trong, không ghi ý kiến của người bị khám xét, người liên quan, người làm chứng.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Phạm Tất V theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ngày 09/8/2022 Viện kiểm sát đề nghị rút hồ sơ để điều tra bổ sung và truy tố lại. Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan Điều tra không thu thập thêm được chứng cứ gì, lời khai của PHẠM TẤT V không khác gì so với nội dung trước khi ban hành Cáo trạng số 34/CT-VKS nhưng Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 09/9/2022 lại truy tố PHẠM TẤT V theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố đối với bị cáo PHẠM TẤT V về hành vi tàng trữ trái phép đối với gói ma túy thu giữ theo biên bản khám xét chỗ ở ngày 16/3/2021 là chưa đủ căn cứ vững chắc, không tuân thủ quy định tại Điều 15 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó, chỉ có căn cứ xét xử bị cáo đối với hành vi tàng trữ 2,380 gam loại MDMA theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với số ma túy 3,655 gam loại MDMA thu giữ khi khám xét chỗ ở của PHẠM TẤT V, do chứng cứ buộc tội chưa vững chắc, chưa có cơ sở xác định số ma túy này là của bị cáo cũng như vai trò của Vũ Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tách ra và kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau vừa đảm bảo đúng quy định pháp luật đồng thời đảm bảo việc xét xử vụ án này.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử 07 năm tù về tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”. Năm 2010 bị cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong quá trình khởi tố, điều tra thì bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, thay đổi họ tên và tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Tuy rằng chưa có cơ sở khẳng định tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo vào thời điểm năm 2010 nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải bị xử phạt thích đáng để giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[5] Ngoài hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quá trình điều tra còn thể hiện trong thời gian sinh sống tại Đà Nẵng bị cáo có sử dụng một chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T để đăng ký tạm trú. Tại phiên tòa, lúc bị cáo khai đây là Chứng minh nhân dân bị cáo nhặt được tại sân bay, lúc bị cáo khai đây là giấy tờ không có thật. Người đăng ký tạm trú cho bị cáo là ông Nguyễn Bảo V cũng không xác thực được về nội dung này. Tại Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 97/HSST-QĐ ngày 02/11/2021 Tòa án đã đề nghị Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát làm rõ thông tin về việc bị cáo sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T tuy nhiên tại Công văn số 10/CV-VKS ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát cho rằng Chứng minh nhân dân này bị cáo V khai đã thất lạc, Cơ quan điều tra không thu thập được nên không có cơ sở xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị T là người có nhiều đóng góp trong công tác tại Ban quản lý dự án Thủy lợi Hà Tây và được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp phát triển ngành Thủy Lợi. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì thấy:

[7.1] Đối với ông Nguyễn Bảo V cho bị cáo PHẠM TẤT V thuê phòng trọ số 06, nhà số 1E, Mân Quang 04, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Lúc cho thuê phòng trọ bị cáo lấy tên gọi Hà Văn T, ông V cho bị cáo thuê trọ là ngay tình, không biết bị cáo sử dụng tên giả cũng như mục đích bị cáo cất giấu ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với anh Nguyễn Bá L cho bị cáo PHẠM TẤT V mượn xe mô tô 43C1-622.xx để làm phương tiện đi lại, anh L không biết mục đích bị cáo sử dụng phương

tiện để cất giữ ma túy nên cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với Vũ Thanh T là bạn của bị cáo, vào ngày 15/3/2021 có gửi hành lý tại phòng trọ của bị cáo, trong đó có 01 ví cầm tay có chứa ma túy. Quá trình điều tra bổ sung cũng như tại phiên tòa cả bị cáo PHẠM TẤT V và anh Vũ Thanh T đều khai không biết về số ma túy này. Do đó cần tách ra và kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong hoàn trả theo Kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 23/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là ma túy, bao bì gói mẫu hoàn trả sau giám định. Trong đó:

Đối với mẫu A và bao gì gói mẫu là ma túy của bị cáo PHẠM TẤT V đã được đề cập xét xử trong vụ án này nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu B và bao gì gói mẫu, trong vụ án này Hội đồng xét xử tách ra kiến nghị tiếp tục điều tra, xử lý nên cần chuyển cho Cơ quan điều tra để phục vụ việc điều tra.

[8.2] Đối với vật chứng là 01 ví da thu giữ của PHẠM TẤT V theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2021 là vật chứng bị cáo dùng để cất, giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với vật chứng là 01 túi xách cầm tay của Vũ Thanh T thu giữ theo biên bản khám xét ngày 16/3/2021 là vật chứng chứa ma túy chưa được đề cập xử lý trong vụ án này nên cần chuyển cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

[8.4] Đối với các vật chứng là 04 điện thoại di động thu giữ của bị cáo PHẠM TẤT V là tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra thể hiện bị cáo trực tiếp ra Hải Phòng gặp bạn và được cho ma túy. Bị cáo cũng không sử dụng các điện thoại này vào việc phạm tội trong vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo PHẠM TẤT V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo PHẠM TẤT V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: PHẠM TẤT V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam – 15/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong cùng bao vỏ hoàn trả sau giám định ký hiệu mẫu A theo Kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 23/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2021;

* Trả lại cho bị cáo PHẠM TẮT V các điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu vàng số Imei: 3569860678943xx, kèm theo 01 sim số 0869.914.1xx; 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu xám số Imei: 3583660675095xx, kèm theo 01 sim số 0877.642.2xx; 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu xanh, số seri 1: 3577121091170xx, Chứa sim 1: 0935.911.9xx; Sim 2: 0945.929.7xx; 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, số seri 1: 3576931083673xx, Chứa sim 1: 0902.178.6xx; Sim 2: 0936.127.8xx;

* Chuyển cho Cơ quan Điều tra các vật chứng gồm:

- 01 túi xách cầm tay thu giữ theo biên bản khám xét chỗ ở ngày 16/3/2021;

- 01 bì niêm phong cùng bao vỏ hoàn trả sau giám định ký hiệu mẫu B theo Kết luận giám định số 79/GĐ-MT ngày 23/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo PHẠM TẮT V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Đơn vị tạm giam;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

